

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 139/2020/HS-ST  
Ngày 17-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Dương Đình Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn N, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1982 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V và bà Hứa Thị P; có vợ là Hoàng Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 185/2013/HSST ngày 28/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-6-2020 đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn B, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Hoàng Bích L; có vợ là Dương Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 09/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiện bản án chưa có hiệu lực pháp luật; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-6-2020 đến nay; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn N và Phạm Văn B đều là người sử dụng trái phép chất ma túy bằng phương pháp tiêm chích. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, Nông Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám-bạc-xanh, biển kiểm soát 12D1-093.\*\* đi từ nhà đến Trung tâm y tế huyện C thì gặp Phạm Văn B, Phạm Văn B rủ Nông Văn N góp tiền đi mua ma túy để sử dụng, Nông Văn N đồng ý. Phạm Văn B đưa cho Nông Văn N 50.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô trên chở Nông Văn N đi ra khu vực chợ Đ, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì gặp một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi “có lấy hàng không”, Nông Văn N bảo “có” rồi đưa cho người phụ nữ 100.000 đồng, người phụ nữ bảo “đợi ở đây”. Trong lúc người phụ nữ này cầm tiền và đi lấy ma túy, Phạm Văn B chở Nông Văn N đi đến hiệu thuốc mua 02 xi lanh bơm kim tiêm, 02 ống nước cất rồi quay lại. Người phụ nữ trên đưa 01 gói ma túy cho Nông Văn N, Phạm Văn B điều khiển xe chở Nông Văn N cầm ma túy trên tay đi đến bãi đất trống cạnh số nhà \*\*, đường N để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra và bắt quả tang. Thu giữ 01 gói giấy nhỏ có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng trong lòng bàn tay trái của Nông Văn N, Nông Văn N khai nhận là ma túy Heroine vừa cùng Phạm Văn B góp tiền đi mua để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ: 02 ống Novocaine, 02 xi lanh chưa qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12D1-093.\*\*.

Tại Kết luận giám định số: 163/KL-PC09 ngày 06-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn N và Phạm Văn B gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,104 gam (đã trừ bì).

Bản Cáo trạng số: 137/CT-VKS ngày 24-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn N và Phạm Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn N và Phạm Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 12 đến 15 tháng tù. Do các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 02 ống Novocain và 02 bơm kim tiêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Hồi 06 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, tại khu vực bãi đất trống cạnh số nhà \*\*, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn N và Phạm Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,104 gam chất ma túy Heroine nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Văn N và Phạm Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại về sức khỏe của con người, là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; hành vi của các bị cáo đã gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Chính vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn; các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội gây ra. Nhưng cần xem xét đến vai trò, tính chất, mức độ tham gia tội phạm cùng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để đảm bảo lẽ công bằng, kẻ chủ mưu, vai trò chính, nhân thân không tốt phải bị trừng trị nghiêm khắc. Trong vụ án này, người khởi xướng việc mua ma túy là bị cáo Phạm Văn B nhưng người đi giao dịch mua ma túy là bị cáo Nông Văn N. Do đó, vai trò của các bị cáo là

như nhau.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Nông Văn N và Phạm Văn B đều có nhân thân không tốt. Năm 2013, bị cáo Nông Văn N bị xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 185/2013/HSST ngày 28/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2020, bị cáo Phạm Văn B bị xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo là người không có tài sản để đảm bảo thi hành án, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với vật chứng là ma túy, 02 ống Novocain và 02 bơm kim tiêm cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô là của chị Hoàng Thị Chiên, khi bị cáo Nông Văn N dùng xe cùng Phạm Văn B đi mua ma túy chị Hoàng Thị C không có lỗi trong việc quản lý phương tiện nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị C nên tòa không xem xét.

[8] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận, nhưng có căn cứ để xử phạt các bị cáo với mức án thấp của mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tốt mau chóng được trở lại cộng đồng.

[9] Trong vụ án còn có đối tượng khác có liên quan, nhưng cơ quan điều tra chưa xác minh, làm rõ được để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn N và Phạm Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-6-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-6-2020.

2.3. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy, 02 (hai) ống Novocain và 02 (hai) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn N và Phạm Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/9/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ THAHS Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. L, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Sơn**

